

新型コロナウイルス 緊急小口資金特例貸付について (ベトナム語)

Về Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp liên quan đến Virus Corona chủng mới

1. この「緊急小口資金特例貸付」は、
コロナウイルスのために収入が減った、仕事が見つからない、仕事をやめさせられたなどの理由で、生活に困っている人がお金を借りる制度です。
Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp là chế độ cho vay tiền đối với những người đang gặp khó khăn trong cuộc sống vì những nguyên nhân như: bị giảm thu nhập, không tìm thấy việc làm, bị cho nghỉ việc, v.v... do ảnh hưởng của Virus Corona.
2. 在留カードの期限が切れている人は申込みできません。
ただし、在留期限が切れている場合であっても、更新申請中であることが在留カードに記載されている場合は、申込できます。
Tuy nhiên, ngay cả khi thời gian lưu trú của bạn đã hết, bạn vẫn có thể nộp đơn nếu trên thẻ cư trú của bạn có ghi rằng bạn đang xin gia hạn.
3. 借りられるお金は 100,000 円です。もっと必要な人は 200,000 円借りられます。
Số tiền cho vay là 100.000 Yên. Những người cần hơn nữa có thể vay 200.000 Yên.
4. お金を借りたあと、1 年後から返し始めます。その後、2 年以内にお金を返します。
Sau 1 năm kể từ khi vay, người vay bắt đầu phải trả khoản vay này. Và phải trả trong vòng 2 năm kể từ ngày bắt đầu phải trả khoản vay.
5. お金を全て返すまで日本にいない人は、お金を借りることができません。
Những người không còn ở Nhật Bản cho đến hạn phải trả xong khoản vay, thì không thể vay Quỹ vay này.
6. お金を借りても利子はありません。保証人もいません。
Số tiền cho vay này không lấy lãi, Và không cần người bảo lãnh.
7. 申込書に「うそ」を書くと、お金を借りられません。
Nếu có sự gian dối viết trong giấy đăng ký vay, sẽ không thể vay khoản vay này.
8. 必要な書類
①在留カード、②通帳、③パスポートか健康保険証、④印鑑 (はんこ)、⑤住民票
Hồ sơ đăng ký vay
①Thẻ lưu trú ②Số tài khoản ngân hàng ③Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm sức khỏe ④Con dấu ⑤Giấy đăng ký cư trú

9. 日本語が書けない人は、他の人に書いてもらうことができます。
「借用書（全部）」と「借入申込書（署名欄）」は自分で書きます。
Những người không viết được tiếng Nhật, có thể nhờ người khác viết thay.
Tuy nhiên, phải tự mình viết Sổ vay (tất cả) (借用書（全部）) và Giấy đăng ký vay (cột chữ ký)
(借入申込書（署名欄）)
10. 20歳になっていない人は、お金を借りられません。
Những người chưa đủ 20 tuổi thì không thể vay quỹ này.
11. 「生活保護」を受けている人は、お金を借りられません。
Những người đang nhận “bảo hộ cuộc sống” thì không thể vay quỹ này.
12. 「自己破産」の手続きをしている人は、お金を借りられません。
Những người đang làm thủ tục phá sản thì không thể vay quỹ này.
13. 同じ世帯の人がすでにこの貸付を借りている場合は、お金を借りられません。
Nếu ai đó trong cùng hộ gia đình của bạn đang vay quỹ vay này, thì bạn sẽ không thể vay quỹ này.
14. 家族や自分が暴力団員であると、お金を借りられません。
Nếu bạn hoặc gia đình bạn thuộc tổ chức xã hội đen, thì bạn sẽ không thể vay quỹ này.

新型コロナウイルス 総合支援資金特例貸付について

Về Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay hỗ trợ tổng hợp liên quan đến Virus Corona chủng mới

1. この「総合支援資金特例貸付」は、
緊急小口資金特例貸付を受けた後も、まだ、コロナウイルスのために収入が減っている、
仕事が見つからないなどの理由で、生活に困っている人がお金を借りる制度です。
Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay hỗ trợ tổng hợp là chế độ cho vay tiền đối với những người sau
khi nhận Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp mà vẫn còn gặp khó khăn trong cuộc sống
vì những nguyên nhân như: bị giảm thu nhập, không tìm thấy việc làm, v.v... do ảnh hưởng của
Virus Corona.
2. 在留カードの期限が切れている人は申込みできません。
ただし、在留期限が切れている場合であっても、更新申請中であることが在留カードに記載されている場合は、申込できます。
Tuy nhiên, ngay cả khi thời gian lưu trú của bạn đã hết, bạn vẫn có thể nộp đơn nếu trên thẻ cư trú
của bạn có ghi rằng bạn đang xin gia hạn.
3. 借りられるお金は、ひと月 150,000 円です。家族がいる人はひと月 200,000 円です。3
ヶ月借りられます。
Số tiền bạn có thể vay là 150.000 yên một tháng. Nếu bạn có gia đình, có thể vay 200.000 yên một
tháng. Bạn có thể vay trong 3 tháng.
4. お金を借りたあと、1 年後から返し始めます。その後、10 年以内にお金を返します。
Sau 1 năm kể từ khi vay, người vay bắt đầu phải trả khoản vay này. Và phải trả trong vòng 10 năm
kể từ ngày bắt đầu phải trả khoản vay.
4. お金を借りたあと、1 年後から返し始めます。その後、10 年以内にお金を返します。
Sau 1 năm kể từ khi vay, người vay bắt đầu phải trả khoản vay này. Và phải trả trong vòng 10 năm
kể từ ngày bắt đầu phải trả khoản vay.
5. お金を全て返すまで日本にいない人は、お金を借りることができません。
Những người không còn ở Nhật Bản cho đến hạn phải trả xong khoản vay, thì không thể vay Quỹ
vay này.
6. お金を借りても利子はありません。保証人もいません。
Số tiền cho vay này không lấy lãi, Và không cần người bảo lãnh.
7. 申込書に「うそ」を書くと、お金を借りられません。
Nếu có sự gian dối viết trong giấy đăng ký vay, sẽ không thể vay khoản vay này.

8. 必要な書類

- ①在留カード、②通帳、③印鑑（はんこ）、
- ④緊急小口資金の貸付決定通知書（※緊急小口資金に申込をして、決定通知書をすでに持っている人だけ必要です）
- ① Thẻ lưu trú, ② Sổ tài khoản ngân hàng, ③ Con dấu,
- ④ Thông báo về quyết định cho vay đối với Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp (※Chỉ cần với những người đã đăng ký vay từ Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp và nhận được Thông báo về quyết định cho vay)

9. 日本語が書けない人は、他の人に書いてもらうことができます。

「借用書（全部）」と「借入申込書（署名欄）」は自分で書きます。

Những người không viết được tiếng x Nhật, có thể nhờ người khác viết thay.

Tuy nhiên, phải tự mình viết Sổ vay (tất cả) (借用書 (全部)) và Giấy đăng ký vay (cột chữ ký) (借入申込書 (署名欄))

10. 20歳になっていない人は、お金を借りられません。

Những người chưa đủ 20 tuổi thì không thể vay quỹ này.

11. 「生活保護」を受けている人は、お金を借りられません。

Những người đang nhận “bảo hộ cuộc sống” thì không thể vay quỹ này.

12. 「自己破産」の手続きをしている人は、お金を借りられません。

Những người đang làm thủ tục phá sản thì không thể vay quỹ này.

13. 同じ世帯の人がすでにこの貸付を借りている場合は、お金を借りられません。

Nếu ai đó trong cùng hộ gia đình của bạn đã vay quỹ vay này, thì bạn sẽ không thể vay quỹ này.

14. 家族や自分が暴力団員であると、お金を借りられません。

Nếu bạn hoặc gia đình bạn thuộc tổ chức xã hội đen, thì bạn sẽ không thể vay quỹ này.

新型コロナウイルス特例貸付の利用について注意すること

(緊急小口資金・総合支援資金 共通)

Những điều cần chú ý về việc sử dụng Khoản vay đặc biệt liên quan tới Virus Corona chủng mới
(Chung cho Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp và Quỹ cho vay hỗ trợ tổng hợp)

1. 申込書などに記入した個人情報は、貸付けに必要な範囲で他の社会福祉協議会や自治体などに提供されます。

Thông tin cá nhân được ghi trong đơn đăng ký sẽ được cung cấp cho các Hiệp hội phúc lợi xã hội khác và chính quyền địa phương trong phạm vi cần thiết cho khoản vay.

2. お金を借りた後は、できるだけ早く自分で生活していけるように努めなければなりません。

Sau khi vay tiền, bạn phải cố gắng để có thể sống tự lập càng sớm càng tốt.

3. 借りたお金は、事業の運転資金として使うことはできません。

Số tiền đã vay không được sử dụng làm kinh phí hoạt động của doanh nghiệp.

4. 審査の結果、お金を借りられないことになっても、その理由を知ることはできません。

Kể cả kết quả xét duyệt là bạn không thể vay tiền, thì bạn cũng không thể biết lý do.

5. お金を返す方法は口座振替なので、決められた日までに指定した金融機関口座の残高が不足しないように入金しなければなりません。

Vì phương thức trả lại tiền là chuyên khoản, bạn phải bỏ tiền vào tài khoản ngân hàng sao cho số dư của tài khoản ngân hàng được chỉ định không bị thiếu vào ngày ấn định hoàn trả.

6. 決められた日までにお金を返さないと、年3%の延滞利子がかかります。

Nếu bạn không trả lại tiền trước ngày ấn định hoàn trả, bạn sẽ bị tính lãi chậm trả 3% mỗi năm.

7. お金を借りた後、うそをついてお金を借りていたことがわかったり、わざとお金を返すことを怠けると、お金を借りられなくなったり、借りたお金をすぐに返さなければならなくなります。

Sau khi vay tiền, nếu phát hiện việc người vay nói dối để vay tiền hoặc cố tình không trả lại tiền vay thì người vay sẽ không vay được tiền hoặc sẽ phải trả lại số tiền đã vay ngay lập tức.

8. お金を借りた後、天災その他やむを得ない事情でお金を返せなくなった場合、申請し、社会福祉協議会が認めた時は、お金を返すことを待ってくれたり、お金を返さなくてもよくなる場合があります。

Sau khi vay tiền, nếu không thể trả lại được tiền vay do thiên tai hoặc các trường hợp bất khả kháng khác, thì có trường hợp sẽ được gia hạn thêm thời hạn trả tiền vay, hoặc không cần trả lại số tiền đã

vay, nếu làm đơn và được Hiệp hội phúc lợi xã hội xét duyệt.

9. 「緊急小口資金特例貸付」・「総合支援資金特例貸付」を借りることにする苦情窓口

●宮城県社会福祉協議会 震災復興・地域福祉部生活支援課 電話 022 (216) 5100

●マル福祉サービス運営適正化委員会 電話 022 (716) 9674

Quỹ nhận khiếu nại liên quan đến việc vay " Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp " và " Khoản vay đặc biệt Quỹ cho vay hỗ trợ tổng hợp " là:

●Hiệp hội phúc lợi xã hội tỉnh Miyagi - Phòng hỗ trợ cuộc sống, Bộ phận tái thiết sau động đất và phúc lợi cộng đồng, Số điện thoại 022 (216) 5100

●Ủy ban vận hành dịch vụ phúc lợi, Số điện thoại 022 (716) 9674

10. お金を借りた後、住所や名前を変更した場合は、社会福祉協議会に連絡をしなければなりません。

●仙台市社会福祉協議会 地域福祉部地域福祉課 電話 022 (223) 2142

Sau khi vay tiền, nếu bạn thay đổi địa chỉ hoặc tên, bạn cần phải liên hệ với Hiệp hội Phúc lợi Xã hội.

●Hiệp hội phúc lợi xã hội Thành phố Sendai – Phòng phúc lợi cộng đồng Bộ phận phúc lợi cộng đồng, Số điện thoại 022 (223) 2142.